

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày 28-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Trần Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST - DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các Đ sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bé Đ, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp MB, xã PD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị M (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MB, xã PD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Bé Đ trình bày: Ngày 21/9/2014 bà Hồ Thị M có hỏi vay của ông 15.000.000 đồng, lãi suất 600.000đ/tháng và 07 chỉ vàng 24k, lãi suất 800.000đ/tháng. Sau khi vay bà M trả lãi được một vài tháng và không thực hiện đúng hợp đồng nên ông yêu cầu ra áp hòa giải và thỏa thuận: Ngày 25/6/2018 bà M trả cho ông 10.000.000 đồng, ngày 25/9/2018 trả 5.000.000 đồng và ngày 25/11/2018 trả 07 chỉ vàng 24k. Ngày 25/6/2018 ăl, bà M thực hiện đúng lời hứa là trả cho ông 10.000.000 đồng và đến nay không trả số tiền, vàng còn lại. Nay

ông khởi kiện bà M đòi lại 5.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k.

- Bị đơn bà Hồ Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung ông Đ khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của bà M được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa ông Nguyễn Bé Đ xác định ngày 21/9/2014 cho bà Hồ Thị M vay 15.000.000 đồng, lãi suất 600.000đ/tháng và 07 chỉ vàng 24k, lãi suất 800.000đ/tháng. Sau khi vay, bà M có trả 10.000.000 đồng vào ngày 25/6/2018 và không thực hiện phần nghĩa vụ còn lại. Chứng cứ ông Đ cung cấp là biên bản hòa giải tại cơ sở vào ngày 13/5/2018, tại đây bà Hồ Thị M thừa nhận có hỏi vay 15.000.000đồng và 07 chỉ vàng 24k và thỏa thuận thời gian trả nợ như ông Đ trình bày. Ngoài ra, khi ông Đ khởi kiện tại Tòa án đòi lại tiền vàng thì bà M biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy bà M chấp nhận còn nợ lại ông Đ số tiền 5.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Do đó, ông Đ khởi kiện đòi lại 5.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[3] Đối với lãi suất tiền 600.000đ/tháng và lãi suất vàng 800.000đ/tháng là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các Đ sự không có yêu cầu điều chỉnh để đối trừ nghĩa vụ cho nhau nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét số tiền lãi bà M đã trả cho ông Đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Buộc bà Hồ Thị M phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Bé Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 07 (bảy) chỉ vàng 24k.

2. Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Hồ Thị M phải chịu 1.506.000 đồng (giá vàng 24k tại thời điểm xét xử 01 chỉ bằng 3.590.000 đồng). Ông Đ không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho ông Đ số tiền 685.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0002644 ngày 22/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đ sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đ sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đ sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Kiên